

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05-7-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Trường

Bà Trần Thị Bạch Đằng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2024/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Mộng N, sinh năm 1994 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Lê Trung T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm T, phường B, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 16/02/2024 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mộng N trình bày: Bà N và ông Lê Trung T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 13/02/2012, tại Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian đầu vợ chồng bà N chung sống với nhau rất vui vẻ và hạnh phúc, nhưng thời gian về sau đến năm 2020, thì vợ chồng bà N phát sinh nhiều bất đồng quan điểm trong lối sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã với nhau, nhưng không ai biết. Hiện vợ chồng bà N cảm thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên vợ chồng bà N muốn trả tự do cho nhau. Quá trình sống chung vợ chồng bà N có 01 người con chung là: Cháu Lê Hoàng T1, sinh ngày: 09/07/2012. Hiện tại cháu T1 đang

sống chung cùng với ông **T**. Vợ chồng bà **N** không có tài sản chung và cũng không có nợ chung. Nay bà **N** yêu cầu ly hôn với ông **Lê Trung T**. Về con chung: Bà **N** đồng ý cho ông **T** trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu **Lê Hoàng T1**, sinh ngày: 09/07/2012 cho đến khi cháu **T1** đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi và bà **N** không phải cấp dưỡng nuôi con chung

2/ Bị đơn ông **Lê Trung T** đã được Tòa án thông báo họp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không trình bày ý kiến gửi đến Tòa án, cũng không đến Tòa án tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Còn bị đơn vắng mặt không rõ lý do là chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ và yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà **N** được ly hôn với ông **T**. Về con chung: Giao cháu **Lê Hoàng T1**, sinh ngày: 09/07/2012 cho ông **Lê Trung T** nuôi dưỡng. Ông **T** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bà **N** theo quy định của pháp luật. Về nợ chung, tài sản chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, với bị đơn có địa chỉ cư trú tại **thị xã N, tỉnh Sóc Trăng**; về con chung nguyên đơn đồng ý cho bị đơn nuôi con; tài sản chung, nợ chung thì không có yêu cầu. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” là đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Mộng N** vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt còn bị đơn ông **Lê Trung T** đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Mộng N** và bị đơn ông **Lê Trung T** là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, ông bà tự nguyện đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống vợ chồng của bà N và ông T, theo bà N cho rằng quan vợ chồng bà xảy ra nhiều mâu thuẫn do cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng bà đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thể nên đã ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay và bà giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T. Xét thấy, nền tảng của mỗi quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của bà N và ông T đã không còn sự quan tâm dành cho nhau, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. sau khi thụ lý Tòa án cũng thông báo hòa giải để các bên có cơ hội hàn gắn nhưng phía bị đơn không tham dự. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N, cho bà N được ly hôn với ông T.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mộng N và ông Lê Trung T có 01 con chung là Lê Hoàng T1, sinh ngày: 09/07/2012, hiện nay con đang sống với gia đình ông T tại Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nhận thấy từ khi bà N và ông T ly thân đến nay thì cháu T1 đang sống với gia đình ông T con vẫn phát triển bình thường, đang đi học và căn cứ vào Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 23/5/2024 thì cháu T1 có nguyện vọng là khi cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống cùng cha. Do đó, để ổn định điều kiện sống và học tập của cháu T1 cần tiếp tục giao cho ông Lê Trung T nuôi con chung tên Lê Hoàng T1, sinh ngày: 09/07/2012 cho đến tuổi trưởng thành. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Nguyễn Thị Mộng N, không ai được quyền ngăn cản hoặc cản trở bà N thực hiện hợp pháp quyền này. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do ông Lê Trung T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí của bà N được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002560 ngày 20/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Xem như bà N nộp xong án phí. Ông T không phải chịu án phí.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về hướng giải quyết vụ án nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 của Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng N.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mộng N được ly hôn với ông Lê Trung T.

2/ Về con chung: Giao cho ông Lê Trung T nuôi con chung tên Lê Hoàng T1, sinh ngày: 09/07/2012 cho đến tuổi trưởng thành. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Nguyễn Thị Mộng N, không ai được quyền ngăn cản hoặc cản trở bà N thực hiện hợp pháp quyền này. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do ông Lê Trung T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mộng N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002560 ngày 20/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Ông Lê Trung T không phải chịu án phí.

5/ **Q** kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Phường 2, thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh

